

Ôn tập GKI Toán lớp 4 (2)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Chữ số hàng trăm nghìn của số 134 506 là:

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 2: Trong số 4 567 891, chữ số 6 có giá trị bao nhiêu?

- A. 6000 B. 6 C. 600 D. 60 000

Câu 3: Tìm số trung bình cộng của 240 và 260 là:

- A. 200 B. 240 C. 250 D. 260

Câu 4: Số lớn nhất trong các số: 696 383; 669 838; 666 888; 696 833 là:

- A. 696 383 B. 669 838 C. 666 888 D. 696 833

Câu 5: 2km 20m =m

- A. 2000 B. 220 C. 2020 D. 2200

Câu 6: Một mảnh đất hình vuông có cạnh là 30dm. Tính chu vi của mảnh đất đó ra mét.

- A. 120dm B. 120m C. 12m D. 12dm

II. PHẦN TỰ LUẬN :

Bài 1: So sánh các số sau:

> < =	876 893 876 010 + 601	566 803 457 623 + 109 180
	857 432 – 431 856 000	463 801 461 702 + 3100

Bài 2: Đặt tính rồi tính.

a. $55\,062 + 27\,318$

b. $58\,620 - 33\,076$

.....
+
.....

.....
-
.....

Bài 3:

a. Tính giá trị biểu thức :

$$600 - 300 : 3$$

.....

.....

.....

b. Tìm x :

$$x - 550 = 450$$

.....

.....

.....

Bài 4: Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

2 ngày = giờ

3 thế kỉ = năm

1 giờ 20 phút = phút

4 phút 30 giây = Giây

Bài 5: Tính bằng cách thuận tiện.

$$4890 + 500 + 1500$$

$$246 + 37 + 163 + 54$$

.....

.....

.....

.....

Bài 6: Hai lớp 4A và 4B trồng được 200 cây. Lớp 4B trồng ít hơn lớp 4A 20 cây. Hỏi mỗi lớp trồng được bao nhiêu cây ?

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....